

Số: 106/QĐ-TiHHVH

Phú Nhuận, ngày 01 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ

Căn cứ Quyết định số 343/2004/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường Tiểu học Hồ Văn Huê;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 có hiệu lực từ ngày 13/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc cấp dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 06/06/2024 về việc cấp dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024

Xét đề nghị của Hội đồng trường tiểu học Hồ Văn Huê về việc công khai dự toán theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai quyết toán chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 của trường tiểu học Hồ Văn Huê (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai (để t/h);
- 3 tổ trưởng ĐČCS;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Quốc Hưng

Địa vị: Trường TIH Hồ Văn Huê

Số lượng: 622

Phủ Nhuận, ngày 04 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TIH Hồ Văn Huê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Dự toán thu ngân sách năm 2024	16.323.387.239	-	-	-
1	Kinh phí chi thường xuyên	8.605.611.000			
2	Kinh phí thường xuyên giao không tự chủ	222.456.239			
3	Kinh phí chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	6.104.052.000			
4	Kinh phí chi cải cách tiền lương 310.000đ	1.391.268.000			
II	Dự toán chi ngân sách năm 2024	16.323.387.239	6.245.062.942	38,3%	52,1%
1	Kinh phí chi thường xuyên	8.605.611.000	4.001.717.813	46,5%	49,4%
	- Mục 6000: Tiền lương (1.490.000)	3.741.390.000	1.787.484.300		
	- Mục 6050: Tiền công	346.788.000	140.400.000		
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	1.966.731.000	988.406.118		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	57.216.000	30.987.500		
	+ Phụ cấp thêm giờ	90.000.000	51.006.555		
	+ Phụ cấp ưu đãi	1.228.363.000	614.733.844		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	37.152.000	3.700.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	554.000.000	287.978.219		
	- Mục 6200: Tiền thưởng	31.320.000	-		
	- Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	-		
	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.028.940.000	521.515.250		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	165.312.000	136.829.000		
	- Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	214.320.000	101.212.197		
	- Mục 6550: Vật tư văn phòng	177.180.000	22.977.000		
	- Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	103.200.000	17.080.000		
	- Mục 6700: Công tác phí	19.200.000	9.600.000		
	- Mục 6750: Chi phí thuê mướn	50.000.000	6.262.240		
	- Mục 6900: Sửa chữa tài sản PV cho CTCM	365.000.000	186.025.500		
	- Mục 7000: Chi phí NVCM từng ngành	286.230.000	83.926.208		
	- Mục 8000: hỗ trợ giải quyết việc làm	100.000.000	-		
2	Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ	222.456.239	127.878.850	57,5%	43,4%
	- Mục 6105: Phụ cấp thêm giờ	140.000.000	48.122.611		
	- Mục 6100: Phụ cấp ưu đãi đối với GV dạy trẻ hoà nhập	77.056.239	77.056.239		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân (y tế)	5.400.000	2.700.000		
3	Kinh phí chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	6.104.052.000	1.533.616.663	25,1%	0,0%
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	6.104.052.000	1.533.616.663		
4	Kinh phí chi cải cách tiền lương 310.000đ	1.391.268.000	581.849.616	41,8%	7,1%
	- Mục 6000: Tiền lương (310.000)	778.410.000	299.140.710		
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	392.369.500	156.771.909		
	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	211.560.500	122.185.997		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	8.928.000	3.751.000		
TỔNG DỰ TOÁN		16.323.387.239	6.245.062.942	38,3%	52,1%

Ngày 01 tháng 07 năm 2024

Hiệu trưởng



TRƯỜNG QUỐC HƯNG

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUỆ

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 106/QĐ-TiHHVH ngày 01/07/2024 của Trường Tiểu học Hồ Văn Huệ)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
I	Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước	4.001.717.813	4.001.717.813		
1	- Mục 6000: Lương ngạch bậc	1.787.484.300	1.787.484.300		
2	- Mục 6050: Tiền công trả cho lao động hợp đồng	140.400.000	140.400.000		
3	- Mục 6100: Phụ cấp lương	988.406.118	988.406.118		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	30.987.500	30.987.500		
	+ Phụ cấp thêm giờ	51.006.555	51.006.555		
	+ Phụ cấp ưu đãi	614.733.844	614.733.844		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	3.700.000	3.700.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	287.978.219	287.978.219		
4	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	521.515.250	521.515.250		
	Trong đó : + BHXH 17,5%	388.293.589	388.293.589		
	+ BHYT 3%	66.610.835	66.610.835		
	+ KPCĐ 2%	44.407.200	44.407.200		
	+ BHTN 1%	22.203.626	22.203.626		
5	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	136.829.000	136.829.000		
6	- Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	101.212.197	101.212.197		
	Trong đó : + Điện	78.951.507	78.951.507		
	+ Nước	6.867.744	6.867.744		
	+ Rác	15.392.946	15.392.946		
7	- Mục 6550: Vật tư văn phòng	22.977.000	22.977.000		
8	- Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	17.080.000	17.080.000		
	Trong đó : + Tuyên truyền quảng cáo	10.584.000	10.584.000		
	+ Ấn phẩm, sách báo tạp chí	6.496.000	6.496.000		
9	- Mục 6700: Công tác phí	9.600.000	9.600.000		
10	- Mục 6750: Chi phí thuê mượn	6.262.240	6.262.240		
11	- Mục 6900: Sửa chữa tài sản PV cho CTCM	186.025.500	186.025.500		
12	- Mục 7000: Chi phí NVCM từng ngành	83.926.208	83.926.208		
II	Dự toán chi CCTL	581.849.616	581.849.616		
1	- Mục 6000: Lương theo ngạch bậc	299.140.710	299.140.710		
2	- Mục 6100: Phụ cấp lương	156.771.909	156.771.909		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	5.192.500	5.192.500		
	+ Phụ cấp ưu đãi	102.867.930	102.867.930		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	620.000	620.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	48.091.479	48.091.479		
3	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	122.185.997	122.185.997		
	Trong đó : + BHXH 17,5%	90.446.376	90.446.376		
	+ BHYT 3%	15.869.814	15.869.814		
	+ KPCĐ 2%	10.579.857	10.579.857		
	+ BHTN 1%	5.289.950	5.289.950		
4	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	3.751.000	3.751.000		
III	Dự toán chi không thường xuyên	127.878.850	127.878.850		
1	- Mục 6105: Phụ cấp thêm giờ	48.122.611	48.122.611		
2	- Mục 6100: Phụ cấp ưu đãi đối với GV dạy trẻ hoà nhập	77.056.239	77.056.239		
3	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân (y tế)	2.700.000	2.700.000		
IV	Dự toán chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	1.533.616.663	1.533.616.663		
1	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	1.533.616.663	1.533.616.663		

Ngày 07 tháng 07 năm 2024

Biểu trưởng



TRƯƠNG QUỐC HƯNG